

PHỤ LỤC
DANH MỤC QUY TRÌNH HỆ THỐNG QLCL THEO
TCVN ISO 9001: 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND phường Gia Viên)

STT	Tên quy trình	Mã Quy trình	Phiên bản
	TÀI LIỆU CHUNG		
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	01/00
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	01/00
3.	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng	MHHT	01/00
4.	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản	HD.01	01/00
5.	Hướng dẫn kiểm soát rủi ro	HD.02	01/00
6.	Hướng dẫn đánh giá nội bộ	HD.03	01/00
7.	Hướng dẫn kiểm sự không phù hợp, hành động khắc phục	HD.04	01/00
8.	Hướng dẫn xem xét lãnh đạo	HD.05	01/00
9.	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	QT.MC.01	01/00
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI		
I	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI		
3	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT.VH.01	
4	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VH.02	
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.VH.03	
6	Hỗ trợ chi phí mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí	QT.VH.04	
7	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VH.05	
8	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VH.06	
9	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VH.07	
10	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QT.VH.08	
11	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VH.09	
12	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VH.10	
II	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM		
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính	QT.VH.11	

	sách dân số		
III	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.VH.12	
IV	LĨNH VỰC TRẺ EM		
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT.VH.13	
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.VH.14	
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.VH.15	
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.VH.16	
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.VH.17	
6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.VH.18	
V	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH		
1	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	QT.VH.19	
2	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	QT.VH.20	
VI	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		
1	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.21	
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.22	
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.23	
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VH.24	
VII	LĨNH VỰC THẺ DỤC THỂ THAO		
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT.VH.25	
VIII	LĨNH VỰC LỄ HỘI		

1	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.VH.26	
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VH.27	
IX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công	QT.VH.28	
2	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	QT.VH.29	
X	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ		
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	QT.VH.30	
2	Thủ tục thành lập hội.	QT.VH.31	
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.VH.32	
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	QT.VH.33	
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	QT.VH.34	
6	Thủ tục hội tự giải thể.	QT.VH.35	
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.VH.36	
8	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT.VH.37	
9	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VH.38	
10	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	QT.VH.39	
11	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT.VH.40	
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VH.41	
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	QT.VH.42	
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	QT.VH.43	
15	Thủ tục quỹ tự giải thể	QT.VH.44	
XI	LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	QT.VH.45	
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	QT.VH.46	
XII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		

	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	QT.VH.47	
XIII	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO		
1	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VH.48	
2	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	QT.VH.49	
3	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.VH.50	
4	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT.VH.51	
5	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VH.52	
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VH.53	
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT.VH.54	
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT.VH.55	
9	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT.VH.56	
XIV	CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	QT.VH.57	
2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	QT.VH.58	
XV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON		
1	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VH.59	
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VH.60	
3	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	QT.VH.61	
4	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.62	
5	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.VH.63	
6	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VH.64	

7	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	QT.VH.65	
8	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VH.66	
9	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VH.67	
XVI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	QT.VH.68	
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT.VH.69	
XVII	GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	QT.VH.70	
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.VH.71	
3	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.VH.72	
4	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.VH.73	
XVIII	GIÁO DỤC TIỂU HỌC		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.VH.74	
2	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.VH.75	
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.VH.76	
4	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.77	
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT.VH.78	
XIX	GIÁO DỤC TRUNG HỌC		
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.VH.79	
2	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VH.80	
3	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.VH.81	
4	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	QT.VH.82	
5	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có	QT.VH.83	

	cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục		
XX	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
1	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VH.84	
2	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VH.85	
XXI	VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ		
1	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	QT.VH.86	
2	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	QT.VH.87	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (93)		
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
1	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT.KT.01	
2	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	QT.KT.02	
3	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	QT.KT.03	
4	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.KT.04	
5	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.KT.05	
6	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu	QT.KT.06	

	bàn giao đất trên thực địa		
7	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	QT.KT.07	
8	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT.KT.08	
9	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT.KT.09	
10	Hòa giải tranh chấp đất đai	QT.KT.10	
11	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT.KT.11	
12	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	QT.KT.12	
13	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	QT.KT.13	
15	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	QT.KT.14	
II	LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO		
1	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	QT.KT.15	
2	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT.KT.16	
3	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.KT.17	
4	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.KT.18	
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	QT.KT.19	
III	TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ		

1	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.KT.20	
2	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.KT.21	
IV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã)	QT.KT.22	
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.KT.23	
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.KT.24	
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT.KT.25	
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QT.KT.26	
VI	TÀI NGUYÊN NƯỚC		
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	QT.KT.27	
VII	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ		
1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT.KT.28	
2	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	QT.KT.29	
3	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	QT.KT.30	
4	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	QT.KT.31	
VIII	HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG		
1	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.32	

2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	QT.KT.33	
3	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.34	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.35	
5	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.36	
6	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.KT.37	
IX	NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ		
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	QT.KT.38	
X	QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC		
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.KT.39	
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	QT.KT.40	
3	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	QT.KT.41	

XI	QUẢN LÝ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU KHÁC CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	QT.KT.42	
2	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	QT.KT.43	
XII	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI		
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	QT.KT.44	
XIII	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ		
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	QT.KT.45	
2	Thu hồi Giấy đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	QT.KT.46	
3	Đề nghị thu Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập tổ hợp tác; Đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023.	QT.KT.47	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.	QT.KT.48	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.	QT.KT.49	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác.	QT.KT.50	
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác.	QT.KT.51	
8	Châm dứt hoạt động tổ hợp tác.	QT.KT.52	
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	QT.KT.53	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.	QT.KT.54	
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	QT.KT.55	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.	QT.KT.56	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.57	
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.58	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp	QT.KT.59	

	tác xã		
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT.KT.60	
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	QT.KT.61	
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.KT.62	
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	QT.KT.63	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.KT.64	
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.65	
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.66	
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.KT.67	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.68	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.69	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.70	
27	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	QT.KT.71	
28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT.KT.72	
29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.73	
XIV	THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT.KT.74	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.75	
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	QT.KT.76	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT.KT.77	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi Giấy	QT.KT.78	

	chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		
6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.79	
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.80	
XV	BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG		
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.KT.81	
XVI	KINH DOANH KHÍ		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.82	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.83	
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	QT.KT.84	
XVII	LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC		
1	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.85	
2	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.86	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.87	
4	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QT.KT.88	
5	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.89	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	QT.KT.90	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.91	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.92	
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	QT.KT.93	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG HĐND – UBND:		
I	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ		
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro do ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	QT.VP.01	
2	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.02	
3	Thủ tục công nhận tổ hòa giải (cấp xã)	QT.VP.03	
4	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.04	
5	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.VP.05	
II	BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	QT.VP.06	

III	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC		
1	Thủ tục chứng thực di chúc	QT.VP.07	
2	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.VP.08	
3	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.09	
4	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.10	
5	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.11	
6	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.12	
7	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	QT.VP.13	
8	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT.VP.14	
9	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT.VP.15	
IV	LĨNH VỰC HỘ TỊCH		
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT.VP.16	
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT.VP.17	
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ con	QT.VP.18	
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.VP.19	
5	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	QT.VP.20	
6	Thủ tục đăng ký khai tử	QT.VP.21	
7	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	QT.VP.22	
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	QT.VP.23	
9	Đăng ký giám hộ	QT.VP.24	
10	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.VP.25	
11	Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.VP.26	
12	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	QT.VP.27	
13	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.VP.28	
14	Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.VP.29	

15	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT.VP.30	
16	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.31	
17	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT.VP.32	
18	Thủ tục đăng ký lại khai tử	QT.VP.33	
19	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố người nước ngoài	QT.VP.34	
20	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.35	
21	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố người nước ngoài	QT.VP.36	
22	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.37	
23	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.38	
24	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.39	
25	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.40	
26	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.VP.41	
27	Thủ tục ghi nhận vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của Công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.42	
28	Thủ tục ghi nhận vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.43	
29	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT.VP.44	
30	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.45	
31	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.46	
32	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.47	
33	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.48	
34	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT.VP.49	
35	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	QT.VP.50	
36	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	QT.VP.51	
37	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT.VP.52	
V	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI		

1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.53	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.54	
3	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của người nước ngoài	QT.VP.55	
VI	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
1	Báo cáo, nộp lại quà tặng	QT.VP.56	
2	Xử lý quà tặng đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá; hiện vật; dịch vụ; động, thực vật	QT.VP.57	
3	Tiếp nhận yêu cầu giải trình Phòng, chống tham nhũng, lãng phí	QT.VP.58	
4	Thực hiện việc giải trình	QT.VP.59	
5	Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	QT.VP.60	
VII	LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỔ CÁO		
1	Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã	QT.VP.61	
2	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã	QT.VP.62	
3	Thủ tục Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT.VP.63	
4	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT.VP.64	
Tổng: 240			